

CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỘP - VLXD ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 4, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: (0251) 3 836 984 - Fax: (0251) 3 836 984

Website: www.donac.net

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022



THÁNG 05/2022



DANH MỤC TÀI LIỆU

1. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
2. Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022.
4. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022.
5. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022.
6. Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán.
7. Tờ trình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2021.
8. Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.
9. Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.
10. Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán.
11. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

(Bắt đầu lúc lúc 10h30 ngày 20 tháng 05 năm 2022)

Thời gian	Nội dung
10:30 - 10:45	Đón khách và kiểm tra tư cách cổ đông: <ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp đại biểu và cổ đông;- Kiểm tra tư cách đại biểu, phát thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử và tài liệu Đại hội.
10:45 - 11:00	Khai mạc Đại hội: <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội;- Tuyên bố lý do, giới thiệu Chủ tọa;- Thông qua Quy chế làm việc; Quy chế bầu cử.- Chủ tọa giới thiệu và thông qua danh sách Đoàn chủ tọa, Ban Kiểm tra tư cách đại biểu, Ban Kiểm phiếu;- Thông qua Chương trình Đại hội.
11:00 - 11:15	HDQT, Ban Tổng Giám Đốc, Ban Kiểm Soát trình bày các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022;- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2022;- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022.
11h15 - 11h30	Các tờ trình Đại hội: <ul style="list-style-type: none">- Tờ trình báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã qua kiểm toán;- Tờ trình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2021;- Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022;- Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;- Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán;- Nội dung khác (nếu có).
11:30 – 11:45	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo và các tờ trình.
11:45 – 11:50	Đại hội giải lao – kiểm phiếu <ul style="list-style-type: none">- Ban kiểm phiếu làm việc
11:50– 12:00	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết.
12:00 – 12:15	<ul style="list-style-type: none">- Ban Thư ký đọc dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ;- Thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ;- Tuyên bố bế mạc Đại hội.



DỰ THẢO

QUY CHẾ LÀM VIỆC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP - VLXD ĐỒNG NAI

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tắm lợp - VLXD Đồng Nai
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Tắm lợp - VLXD Đồng Nai

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Tắm lợp - VLXD Đồng Nai diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

1. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Tắm lợp - VLXD Đồng Nai diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Tắm lợp - VLXD Đồng Nai đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Tắm lợp - VLXD Đồng Nai.

3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

- Công ty : Công ty Cổ phần Tắm lợp - VLXD Đồng Nai
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- Kiểm soát viên : Thành viên Ban Kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội

- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

4. NỘI DUNG QUY CHẾ

4.1 Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn **ba mươi (30) ngày** kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn **hai mươi (20) ngày** kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba (03) được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4.2 Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại ngày 25/04/2022 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được uỷ quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.

4.3 Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

4.4 Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân .v.v...theo yêu cầu của Ban tổ chức Đại hội.
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy

định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trực xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

4.5 Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

- Đoàn chủ tọa gồm Chủ tọa và các Thành viên.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập;
- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
- Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp.
- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tọa:
 - Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tọa: Đoàn chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

4.6 Thư ký Đại hội

- Chủ tọa chỉ định một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp.
- Nhiệm vụ và quyền hạn:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
 - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

- Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

4.7 Ban Kiểm phiếu

- Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban Kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban Kiểm phiếu.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:
 - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử.
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết, bầu cử;
 - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa.

4.8 Ban Kiểm tra tư cách đại biểu

- Ban Kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, do HĐQT thành lập và do Đoàn Chủ tọa giới thiệu đến Đại hội.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách đại biểu:
 - Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
 - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp ĐHĐCĐ Công ty được tổ chức tiến hành.

4.9 Phát biểu tại Đại hội

- Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.
- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

4.10 Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

4.10.1 Nguyên tắc

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.
- Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Trên Thẻ biểu

quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu Bầu cử có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

- Chủ tọa đề xuất các hình thức biểu quyết đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình đề Đại hội thông qua.
- Hình thức biểu quyết như sau:
 - o Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế bầu cử; Nhân sự Đoàn chủ tọa; Nhân sự Ban Kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
 - o Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022; Báo cáo Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022; Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022; Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021; và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

4.10.2 Cách thức biểu quyết

- o Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Mục 4.10.1.
- o Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban Kiểm tra tư cách đại biểu/Ban Kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến và Không hợp lệ.
- o Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

4.10.3 Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, có đóng dấu đỏ của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

➤ **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;
- Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, phiếu không có chữ ký, không ghi đầy đủ họ tên của đại biểu, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4.10.4 Thẻ lệ biểu quyết

Cứ 01 (một) cổ phần phổ thông tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 25/04/2022) tổng số cổ phần của Công ty là: 90.000.000 cổ phần tương đương với 90.000.000 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
- Lưu ý:
 - Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).
 - Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) giữa Công ty với cổ đông đó (theo Điều b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

4.10.5 Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

4.11 Bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Việc bầu cử thành viên HĐQT, Ban kiểm soát phải được thực hiện theo Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại đại

hội.

4.12 Biên bản, Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ

Biên bản họp và nghị quyết ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

5. Thực hiện

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước .

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

NGUYỄN CÔNG LÝ

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỘP – VLXD ĐÔNG NAI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**



**BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NĂM 2021**

๘๓๘

THÁNG 05/2022

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty cổ phần Xi măng Công Thanh báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2022 về công tác quản trị trong năm 2021 như sau:

PHẦN 1 – BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2021

1. Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty

Trong điều kiện tình hình sản xuất kinh doanh gặp không ít những khó khăn cùng nhiều yếu tố bất lợi, HĐQT cùng Ban Tổng Giám đốc Công Thanh đã cố gắng phân tích, đánh giá và đề ra nhiều phương án khác nhau nhằm giảm thiểu rủi ro và thiệt hại đối với hoạt động của Công ty, đồng thời đảm bảo hiệu quả kinh doanh và sự an toàn cho tất cả người lao động. HĐQT cũng cố gắng theo dõi sát sao, định hướng Ban Tổng Giám đốc Công ty bám sát các kế hoạch mà Đại hội cổ đông 2021 đã thông qua.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2021			Thực hiện 2020	% TH 2021/ TH 2020
		Kế hoạch	Thực hiện	%TH /KH		
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	415,00	187,33	45%	244,24	77%
EBITDA	Tỷ đồng	60,88	54,31	89%	52,94	103%
Lỗ sau thuế	Tỷ đồng	13,00	(46,04)	-354%	(40,96)	112%

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021

❖ Tổng kết các hoạt động của Hội đồng quản trị

Ngay sau ĐHĐCĐ thường niên 2021, HĐQT Công ty đã nghiêm túc triển khai Nghị quyết Đại hội, thực hiện công bố thông tin sau Đại hội; thực hiện các giải pháp để hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao phó.

HĐQT của Công ty đã duy trì họp định kỳ theo như quy định của Điều lệ Công ty, báo cáo kịp thời hoạt động cho Ủy ban chứng khoán Nhà Nước theo đúng quy định. Trong năm, HĐQT đã thông qua một số nội dung chính như sau:

- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và kết quả thực hiện hàng quý của Công ty;
- Thống nhất các nội dung trình ĐHĐCĐ và giao Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo các đơn vị liên quan chuẩn bị các điều kiện tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021;
- Rà soát, sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty và các Quy chế: Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS để trình ĐHĐCĐ thông qua;
- Chỉ đạo thực hiện nghiêm công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo chỉ đạo của Chính phủ và chính quyền địa phương để bảo đảm an toàn, ổn định sản xuất kinh doanh của công

ty, đảm bảo sức khỏe và an toàn lao động cho cán bộ công nhân viên.

Hội đồng quản trị của Công ty bao gồm 03 thành viên, các cuộc họp trong năm đều có sự tham gia đầy đủ của tất cả các thành viên trong HĐQT.

STT	Họ tên	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ
1	Ông Nguyễn Công Lý	Chủ tịch HĐQT	04	100%
2	Ông Nguyễn Bá Thuyền	Thành viên HĐQT	04	100%
3	Bà Nguyễn Thị Mai Thảo	Thành viên HĐQT	04	100%

❖ **Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị**

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã ban hành 03 Nghị quyết liên quan đến công tác điều hành sản xuất kinh doanh, trả cổ tức, quyết định phê duyệt, quyết định khác. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều được sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên và phù hợp với Điều lệ Công ty.

STT	Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2020/NQ-HĐQT	13/04/2021	Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
2	02/2020/NQ-HĐQT	13/04/2021	Tạm hoãn tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 do dịch Covid
3	03/2021/NQ-HĐQT	17/11/2021	Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021

❖ **Chế độ thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT**

Thực hiện theo nội dung Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, do kết quả kinh doanh của Công ty vẫn còn lỗ nên HĐQT sẽ không nhận thù lao năm 2021.

3. Kết quả giám sát đối với Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý

❖ **Đối với Ban Giám đốc**

- Tổng Giám đốc và Ban Tổng Giám đốc đã chủ động và nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ và chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ đã thông qua, trong quá trình điều hành luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, vượt qua khó khăn để phát triển, mở rộng thị trường, tìm kiếm các cơ hội phát triển cho Công ty, tăng doanh thu và lợi nhuận.
- Thực hiện quy định của pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết của HĐQT, tiếp thu và triển khai các giải pháp cần thiết trong công tác quản trị Công ty theo chỉ đạo của HĐQT và các đề xuất của Ban kiểm soát Công ty.
- Tuy trong năm 2021, các yếu tố khách quan và chủ quan của thị trường gây nhiều khó khăn cho Công ty nhưng HĐQT đánh giá Ban Tổng giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong công tác quản trị,

các chỉ tiêu sản xuất – kinh doanh của Công ty đều tăng so với năm 2020, chỉ tiêu Lợi nhuận trước khấu hao và lãi vay vượt kế hoạch đề ra cho năm 2020.

- Trong bối cảnh đại dịch diễn biến phức tạp, HĐQT yêu cầu ban Tổng Giám đốc Công ty vừa phải chấp hành các quy định chống dịch vừa đảm bảo hoạt động Công ty không bị gián đoạn. Ban Tổng giám đốc đã thực hiện rất tốt việc tuyên truyền và chấp hành công tác phòng chống dịch của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế, Chính quyền địa phương. Kết quả, toàn thể CBCNV Công ty không có trường hợp nhiễm Covid-19; thu nhập bình quân trong năm được ổn định; đời sống tinh thần được chăm sóc tốt; tạo điều kiện thuận lợi để người lao động yên tâm sản xuất, cống hiến và đồng hành phát triển cùng Công ty.
- Nỗ lực duy trì thị phần trong bối cảnh thị trường nội địa bão hòa và sự cạnh tranh gay gắt từ các công ty đối thủ. Đồng thời, mở rộng thị trường xuất khẩu, không ngừng tìm kiếm cơ hội hợp tác với các đối tác tiềm năng, nỗ lực triển khai sản xuất đáp ứng nhu cầu theo cam kết với các đối tác đã ký hợp đồng.

❖ Đối với các cán bộ quản lý khác

Cán bộ, công nhân viên luôn tích cực làm việc nâng cao năng suất, Công ty luôn đảm bảo trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ, tuân thủ các quy định về an toàn lao động cũng như phòng chống dịch Covid-19. Bên cạnh đó, Công ty không ngừng nâng cao chất lượng nhân lực, tạo điều kiện tốt nhất với môi trường làm việc thân thiện để thúc đẩy sự phát triển của cá nhân mỗi người lao động.

Tuy nhiên, Ban quản lý còn trẻ, chưa nhiều kinh nghiệm, vì vậy cần tiếp tục:

- Lấy ý kiến chỉ đạo của Hội đồng Quản trị;
- Phối hợp chặt chẽ với các phòng ban để bộ máy vận hành hiệu quả;
- Tiếp tục trao đổi và sẵn sàng lắng nghe để hoàn thiện kiến thức và kinh nghiệm.

Phần 2 – PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

I. Mục tiêu và Kế hoạch đề ra trong năm 2022

Năm 2022, với tỷ lệ chích vaccine cao của Việt Nam, nền kinh tế nói chung và ngành xây dựng nói riêng được kỳ vọng là sẽ nhanh chóng phục hồi. Tuy nhiên, dự báo các chuyên gia cho ngành xi măng vẫn phải đối mặt với áp lực tăng chi phí đầu vào do giá nguyên vật liệu sản xuất đầu vào tăng.

Riêng về thị trường tấm lợp fibro xi măng, chưa có nhiều chuyển biến lạc quan. Các năm gần đây, Hiệp hội Tấm lợp Việt Nam siết chặt quản lý hoạt động sản xuất tấm lợp fibro: như tự động hóa dây chuyền (cụ thể là khâu xé bao định lượng amiang trắng), cách ly khu nghiền amiang trắng,.... Như vậy, Hội đồng Quản trị Công ty phải đề ra mục tiêu phấn đấu nâng cao năng lực cạnh tranh bằng cách tăng năng suất, cải tiến chất lượng sản phẩm, tiết kiệm nguyên vật liệu, giảm giá thành sản phẩm. phải có kế hoạch sản xuất bám sát nhu cầu thị trường, tránh ứ đọng, tồn kho.

Trên cơ sở dự báo tình hình kinh tế Thế giới và Việt Nam, căn cứ kế hoạch phát triển Công ty và định hướng kế hoạch SXKD trung hạn 2021-2025 của Công ty. Hội đồng quản trị đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương hướng quản trị, điều hành cho năm 2022 bao gồm một số nội dung chính như sau:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu cơ bản	ĐVT	Kế hoạch 2022
SẢN XUẤT		
- Tấm lợp	Tấm	1.410.500
- Xi măng	Tấn	111.000(*)
TIÊU THỤ		
- Tấm lợp	Tấm	1.410.500
- Xi măng	Tấn	111.000(*)
TÀI CHÍNH		
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	Tỷ đồng	263
EBITDA	Tỷ đồng	82.9
Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế	Tỷ đồng	1,25

(*) Trong đó, xi măng dùng để sản xuất tấm lợp là 19,980 tấn

Đồng thời Hội đồng quản trị cũng đề ra những phương hướng thực hiện cụ thể sau:

- Tăng cường các biện pháp quản lý như : tiếp tục quản lý chặt chẽ sử dụng vật tư, lao động. Phát huy kinh nghiệm và thành tích tốt trong quản lý công tác phục hồi, sửa chữa thiết bị, giảm các hao phí lao động không cần thiết, phấn đấu tiếp tục hạ giá thành sản xuất, tăng mức lưu chuyển vốn kinh doanh, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm bằng cơ chế giá bán linh hoạt và hình thức tiêu thụ sản phẩm hợp lý, tăng nhanh vòng quay của vốn lưu động hiện có trong năm, tăng nhanh tỷ suất lợi nhuận.
- Thực hiện tốt các kế hoạch cung ứng vật tư, phụ tùng đồng bộ, bảo đảm cho hoạt động sản xuất, sửa chữa thường xuyên ổn định với giá cả hợp lý. Phấn đấu giảm tiếp mức sử dụng vật tư, đặc biệt là vật tư phụ tùng phục vụ cho sửa chữa, giảm chi phí trong quản lý ở từng xí nghiệp và toàn Công ty, hạ giá thành sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh trên thương trường.
- Cải tiến quy trình vận hành thiết bị, quản lý chặt chẽ quy trình công nghệ, mạnh dạn áp dụng nhanh các tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới nhằm nâng cao sản lượng tấm lợp, xi măng. Phấn đấu giữ chất lượng xi măng ổn định, tiếp tục phát huy truyền thống chất lượng tấm lợp Đồng Nai. Phấn đấu giảm tỷ lệ sản phẩm hỏng trong sản xuất tấm lợp, giảm tỷ lệ bao bể trong khâu đóng bao xi măng xuống dưới mức cho phép và thấp hơn mức đã thực hiện trong năm trước.
- Kết hợp chặt chẽ việc đào tạo nâng cao kiến thức, tay nghề cho công nhân với việc tăng cường giáo dục ý thức văn hóa doanh nghiệp ; xây dựng tác phong làm việc khoa học và công nghiệp, tuân thủ quy trình quy phạm kỹ thuật, an toàn sản xuất, vệ sinh môi trường lao động và quy chế nội quy Công ty.

- e. Nâng cao tính hợp tác, thực sự công khai minh bạch và bình đẳng về các mối quan hệ lợi ích của các cổ đông trong Công ty; lợi ích giữa doanh nghiệp với người lao động, phần đầu tư vì lợi ích của Công ty cũng là vì lợi ích của mỗi người lao động. Với tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, cán bộ công nhân viên phải phấn đấu tăng năng suất lao động bảo đảm chất lượng, góp phần hạ giá thành sản phẩm, tăng nhanh tích lũy nhằm đạt mục tiêu phát triển bền vững, gắn liền lợi ích của các cổ đông và đời sống người lao động.
- f. Tăng nhanh khả năng đầu tư công nghệ mới, tăng cường mọi tiềm lực, sức mạnh của Công ty và xây dựng mối quan hệ bạn hàng với nhiều phía, theo kịp công nghệ sản xuất mới trong những năm tới, tạo thêm sức cạnh tranh mới.
- g. Tập thể cán bộ, công nhân viên luôn ý thức thực hiện trách nhiệm với môi trường, xã hội. Người lao động luôn tuân thủ những quy định về bảo vệ môi trường trong từng giai đoạn sản xuất, đồng thời thực hiện các biện pháp tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên như điện, nước,... một cách hợp lý. Ban Tổng giám đốc tích cực tham gia các hoạt động từ thiện, đóng góp xây dựng xã hội và nước nhà.

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022,

Trên đây là báo cáo một số nét chính về tình hình hoạt động trong năm 2021 vừa qua của Công ty và phương hướng, nhiệm vụ cho năm 2022. HĐQT sẽ tiếp tục tăng cường chỉ đạo, bám sát tình hình thực tế, giám sát chặt chẽ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Cuối cùng, thay mặt cho HĐQT, tôi xin được gửi lời tri ân tới Quý vị cổ đông, Quý Khách hàng, các nhà đầu tư, đối tác và đồng nghiệp vì đã tin tưởng, ủng hộ Công ty trong năm vừa qua.

Trân trọng kính trình Đại hội và chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

NGUYỄN CÔNG LÝ

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂM LỢP - VLXD ĐỒNG NAI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022



BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT
NĂM 2021

✧

THÁNG 05/2022

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) giao, đồng thời thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát (“BKS”) được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp. BKS xin trình bày báo cáo trước ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Tấm lợp - VLXD Đồng Nai được tổ chức ngày 20 tháng 05 năm 2022 với các nội dung sau:

I. KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

1. Các hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát hoạt động gồm 3 thành viên:

- Bà Nguyễn Thị Thùy Vy - Trưởng ban kiểm soát
- Ông Nguyễn Hoàng Vĩ - Thành viên Ban kiểm soát
- Ông Phạm Đức Hùng - Thành viên Ban kiểm soát

Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã tổ chức hai cuộc họp theo định kỳ và đại diện Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT Công ty.

Hoạt động của Ban kiểm soát tập trung vào những công việc chủ yếu như sau:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật trong việc quản lý của Công ty và việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT;
- Giám sát các hoạt động đầu tư, tình hình sử dụng và quản lý vốn;
- Thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành;
- Đề xuất ĐHĐCĐ phê duyệt phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của công ty;
- Thực hiện các công tác khác theo đúng chức năng, nhiệm vụ.

2. Kiểm soát hoạt động của Hội đồng Quản trị

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) đều được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, giải quyết kịp thời các đề xuất, kiến nghị của Tổng giám đốc phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh. HĐQT đã giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông đề ra.

3. Kiểm soát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

- Ban Tổng Giám đốc đã thực thi tốt các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, tuân thủ quy chế, quy định nội bộ.
- Các Quy chế hoạt động Công ty đã được Ban Tổng Giám đốc thực hiện tốt, đảm bảo tốt hơn

tính kế hoạch và tính hệ thống của hoạt động sản xuất và kinh doanh.

- Tối ưu hóa các phương thức phát triển thị trường, phục vụ quảng bá hình ảnh sản phẩm.
- Ban Tổng Giám đốc thực thi nghiêm ngặt các quy định về quản lý tài chính, sử dụng linh hoạt nguồn vốn của Công ty và thực hiện vận hành máy móc, trang thiết bị đảm bảo an toàn lao động cho người lao động.

4. Thảm định báo cáo tài chính và hoạt động tài chính năm 2021

- Ý kiến kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021:

”Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, hoạt động kinh doanh của Công ty lỗ 46.037.189.112 VND. Bên cạnh đó, khoản lỗ lũy kế đến ngày nay là 611.226.549.644 VND, vượt vốn góp của chủ sở hữu và các quỹ số tiền là 239.558.625.243 VND. Ngoài ra, tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 722.803.922.889 VND. Những điều kiện này cho thấy yếu tố rủi ro trọng yếu ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.”

Liên quan đến ý kiến “Từ chối đưa ra kết luận” về khả năng hoạt động trong tương lai của Công ty liên quan đến khoản nợ vay và lỗ lũy kế lớn hơn vốn điều lệ, Ban Tổng giám đốc có giải trình như sau:

- Căn cứ vào các tác động nghiêm trọng của dịch bệnh Covid-19 từ cuối năm 2019 và hiện vẫn đang diễn biến phức tạp khiến cho nhiều các tập đoàn, doanh nghiệp và các nhà máy sản xuất phải đóng cửa do không duy trì được hoạt động kinh doanh dù Chính phủ đã có các biện pháp hỗ trợ tài chính, trong mùa dịch. Mặc dù vậy, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty CP Tấm lợp - VLXD Đồng Nai vẫn quyết tâm vượt khó, vừa duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh vừa tuân thủ quy định phòng chống dịch, đảm bảo an toàn cho CBCNV.
- Khoản lỗ của Công ty đến từ chi phí lãi vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh TPHCM để đầu tư Nhà máy nghiền xi măng Công Thanh ở Nhơn Trạch. Công ty đang trong quá trình làm việc với Ngân hàng để thống nhất kế hoạch trả nợ phù hợp với khả năng của Công ty.

Ngoài vấn đề nêu trên, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện các đánh giá và tin tưởng rằng Công ty vẫn tiếp tục tạo ra dòng tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh để đáp ứng trả nợ vay và hoạt động liên tục trong các năm tiếp theo.

- Ý kiến của BKS:

BKS ghi nhận ý kiến của Ban Tổng giám đốc Công ty thể hiện đúng sự thật khách quan của sự việc. Tuy nhiên cũng cần lưu ý HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty chủ động làm việc với đơn vị kiểm toán, ngân hàng, và Công ty CP Xi măng Công Thanh để làm rõ những vấn đề theo ý kiến nêu trên.

BKS hoàn toàn thống nhất với các số liệu đã được kiểm toán trong Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021.

5. Báo cáo chi phí thù lao của Ban kiểm soát Công ty

Theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, BKS không nhận thù lao năm 2021.

II. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP GIỮA BAN KIỂM SOÁT VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG TRONG NĂM 2021

BKS và HĐQT luôn làm việc trên tinh thần hợp tác và đã phối hợp kịp thời trong những trường hợp cần thiết để hoạt động Công ty vừa được tiến hành đúng quy định của pháp luật vừa đáp ứng được yêu cầu của ĐHĐCĐ. Sự phối hợp chặt chẽ và kịp thời giữa BKS và HĐQT sẽ tiếp tục được nâng cao và gắn kết chặt chẽ hơn để hoàn thiện và giúp công ty không ngừng phát triển tốt hơn nữa.

III. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

Tìm mọi biện pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Tăng cường sự quản lý ở nhà máy xi măng Nhơn Trạch để từ đó khai thác hết công suất thiết bị, nâng cao hiệu quả đầu tư.

Phối hợp chặt chẽ với Công ty cổ phần Xi măng Công Thanh và các đối tác khác để nâng cao sản lượng sản xuất sản phẩm xi măng.

Phải cân đối tốt hơn nữa nguồn vốn để đảm bảo sản xuất Tấm lợp thường xuyên vì mặt hàng này vẫn mang lại hiệu quả kinh tế.

IV. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

Căn cứ nhiệm vụ mục tiêu được ĐHĐCĐ thảo luận biểu quyết thông qua, chúng tôi tiếp tục xây dựng kế hoạch cho công tác kiểm soát năm 2022, cụ thể:

- Thực hiện duy trì giám sát và đánh giá kịp thời tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Kiểm tra giám sát việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT phù hợp với Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và phù hợp với qui định của Pháp luật.
- Tiếp tục duy trì và tăng cường kiểm tra giám sát, nắm bắt tình hình, tham gia ý kiến góp ý tham mưu cho HĐQT, Tổng Giám đốc.

Trên đây là báo cáo năm 2021 và kế hoạch công tác năm 2022 của Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua!

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

(đã ký)

NGUYỄN THỊ THÙY VY

Biên Hòa, ngày 10 tháng 05 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022

Kính thưa Quý cổ đông: Tôi xin thay mặt Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tắm lợp Vật liệu Xây dựng Đồng Nai trình bày báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

1. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021

Năm 2021 ngành xây dựng tăng trưởng 0,6% đây là mức tăng thấp nhất trong lịch sử 10 năm trở lại đây, giãn cách xã hội trên diện rộng cao điểm là ở Quý 3 năm, gây gián đoạn nghiêm trọng tới hoạt động thi công. Trong giai đoạn này, không chỉ các dự án nằm trong khu vực phải tạm dừng mà các dự án nằm ngoài khu vực giãn cách cũng chịu ảnh hưởng do đứt gãy chuỗi cung ứng vật tư và nhân lực. Giai đoạn này cũng khiến cho vốn đầu tư tiếp tục chững lại, gia tăng áp lực cạnh tranh trong ngành.

Do đó, Ban lãnh đạo luôn cập nhật tình hình thị trường thường xuyên nhằm đưa ra những thay đổi kế hoạch sản xuất kinh doanh theo từng giai đoạn để giữ vững hoạt động hiện tại của Công ty trước những khó khăn trên thị trường.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty (tắm lợp fibro xi măng và gia công xi măng) năm 2021 cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	TH 2020
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	187,33	244,24
Giá vốn hàng bán	Tỷ đồng	160,77	218,96
Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	26,56	25,28
Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ đồng	0,01	0,06
Chi phí hoạt động tài chính	Tỷ đồng	66,48	59,79
Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	0,27	0,70
Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tỷ đồng	5,91	6,54
Lợi nhuận/(Lỗ) thuần từ HĐ SXKD	Tỷ đồng	(46,08)	(41,74)
Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	0,04	0,78
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(46,04)	(40,96)
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	(46,04)	(40,96)
EBITDA	Tỷ đồng	54,31	52,94

- Gia công xi măng: Doanh thu từ hoạt động gia công xi măng giảm sút do tác động của dịch Covid và đơn hàng gia công từ Công ty CP Xi Măng Công Thanh. Theo nhận định năm 2022 vẫn sẽ là một năm tương đối khó khăn do thị trường vẫn đang trong quá trình phục hồi sau đại dịch, vẫn còn những yếu tố bất ổn như giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao, khiến biên lợi nhuận từ hoạt động gia công bị thu hẹp.
- Tấm lợp: khoảng 5 năm gần đây, nhu cầu thị trường cho sản phẩm tấm lợp fibro xi măng giảm hẳn đi, chủ yếu là do sự lan truyền các thông tin sai lệch về sản phẩm (như amiang trắng gây ung thư), và sự cạnh tranh khốc liệt của nhiều sản phẩm thay thế (như tôn kẽm, tôn mạ màu). Trong bối cảnh khó khăn đó, Công ty đã nỗ lực để duy trì sản lượng đầu ra, một kết quả khá tốt của Công ty.

Kết quả kinh doanh năm 2021 của Công ty giảm chủ yếu do tác động của dịch Covid đến thị trường xi măng và xây dựng, bên cạnh đó chi phí lãi vay tăng khiến lợi nhuận thuần của Công ty sụt giảm.

❖ Tình hình tài sản

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2021	31/12/2020	Tỉ lệ 2021/2020
1	Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	277,61	222,96	124,51%
2	Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	483,29	518,19	93,27%
3	Tổng tài sản	Tỷ đồng	760,90	741,15	102,67%
4	Nợ ngắn hạn	Tỷ đồng	1.000,41	787,72	127,00%
5	Nợ dài hạn	Tỷ đồng	49,02	146,95	33,36%
6	Nợ phải trả	Tỷ đồng	1000,46	934,67	107,04%

✚ Nhận xét về cơ cấu tài sản

Tổng giá trị tài sản năm 2021 tăng nhẹ so với năm 2020, đạt 2,67%, chủ yếu đến từ khoản phải thu ngắn hạn khách hàng. Các hoạt động đầu tư mua sắm và xây dựng tài sản cố định trong năm là không đáng kể.

Chủ yếu trong tài sản dài hạn của Công ty vẫn là nhà xưởng và dây chuyền sản xuất tấm lợp, dây chuyền sản xuất xi măng tại KCN Biên Hòa 1 và trạm nghiền xi măng Nhơn Trạch. Trong đó, nhà máy Nhơn Trạch hiện vẫn đang hoạt động hiệu quả và thân thiện với môi trường. Dây chuyền sản xuất Xi măng và Tấm lợp tại KCN Biên Hòa 1 tuy đã lâu đời nhưng nhờ được bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên định kỳ, vẫn đang hoạt động ổn định và đang được cải tiến để đáp ứng nhu cầu sản xuất và phù hợp với yêu cầu của thời đại công nghệ 4.0.

✚ Những cải tiến trong năm:

Năm 2021 chứng kiến nhiều đổi thay của Công ty, cả người lẫn việc, chủ yếu bao gồm:

- Tiếp tục tập trung vào các ngành nghề kinh doanh chính đã có năng lực và thế mạnh, tiếp tục sản xuất Xi măng theo hợp đồng gia công đã ký.
- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn linh hoạt, hiệu quả, tập trung và có cơ chế kiểm soát.
- Phát huy được năng lực của từng cá nhân và cán bộ quản lý đồng thời linh hoạt thúc hiện việc kết nối với các phòng ban phù hợp với cơ cấu tổ chức mới, đồng thời tăng cường tính kiểm soát, phòng ngừa các rủi ro tiềm ẩn, nâng cao hiệu quả trong công việc.

- Sâu sát hơn các kế hoạch báo cáo mua hàng, sản xuất, bảo trì bảo dưỡng máy móc, cải tiến công nghệ cho các hệ thống máy móc;
- Giám sát 24/24 hoạt động bán hàng, sản xuất để giải quyết nhanh chóng và kịp thời cho nhà phân phối, vãn vãn...

Có những việc đã làm được, có những việc chưa. Có thay đổi mang lại hiệu quả cao, có thay đổi chưa. Vì vậy, Ban Tổng Giám đốc chúng tôi vẫn đang miệt mài nỗ lực với mong muốn mang đến một diện mạo mới tích cực cho Công ty trong tương lai.

2. Kế hoạch năm 2022

❖ Chỉ tiêu cụ thể:

Chỉ tiêu cơ bản	ĐVT	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022
SẢN XUẤT			
- Tấm lợp	M2	2.034.629	1.410.500
- Xi măng	Tấn	431.396	111.000(*)
TIÊU THỤ			
- Tấm lợp	M2	2.085.613	1.410.500
- Xi măng	Tấn	431.396	111.000(*)
TÀI CHÍNH			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	Tỷ đồng	187,33	263,00
EBITDA	Tỷ đồng	54,31	82,90
Lợi nhuận / (Lỗ) sau thuế	Tỷ đồng	(46,04)	1,25

(*) Trong đó, xi măng dùng cho sản xuất tấm lợp là 19,980 tấn.

❖ Biện pháp thực hiện:

- Tăng cường công tác quản lý: kiểm soát chi phí nguyên vật liệu đầu vào, thực hiện các biện pháp tiết kiệm nguyên nhiên liệu,... nhằm tối đa hóa lợi nhuận.
- Duy trì và nâng cao chất lượng các dây chuyền sản xuất: chăm lo bảo trì bảo dưỡng, đảm bảo máy móc vận hành hiệu suất cao, không ngưng trệ, trang thiết bị đảm bảo an toàn lao động cho người lao động và đáp ứng các tiêu chuẩn về môi trường, nghiên cứu áp dụng công nghệ khoa học tiên tiến, đáp ứng yêu cầu của thời đại công nghệ 4.0.
- Đa dạng hóa sản phẩm tấm lợp và xi măng, đáp ứng thị hiếu và nhu cầu của thị trường.
- Mở rộng thị trường tiêu thụ:
 - Đối với tấm lợp, đẩy mạnh hoạt động quảng bá đặc tính cạnh tranh của sản phẩm “tiện lợi, kinh tế, độ bền cao, phù hợp với túi tiền của nhiều gia đình”; đính chính các thông tin sai lệch về sản phẩm; tiếp cận các thị trường mà Công ty đã bỏ ngõ từ lâu như vùng sâu, vùng xa, vùng ven biển, ngập mặn, lũ lụt và các vùng có điều kiện khó

khăn; tăng cường công tác chăm sóc khách hàng, duy trì mối quan hệ với các đại lý, nhà phân phối của Công ty.

- Đối với xi măng: Phối hợp với Công ty cổ phần xi măng Công Thanh để có kế hoạch sản xuất đáp ứng kịp thời tiêu chuẩn chất lượng và nhu cầu đầu ra.
- Cân đối sử dụng nguồn tài chính của Công ty một cách linh hoạt, hiệu quả và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.
- Tiếp tục phối hợp với Công đoàn chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động như thường xuyên tuyên truyền, kiểm tra công tác an toàn lao động – vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, tổ chức các hoạt động giao lưu vui chơi cho cán bộ công nhân viên, tặng quà cho các cháu thiếu niên nhi đồng là con cháu của các CB – CNV nhân ngày Tết thiếu nhi, trung thu...
- Chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng thông qua các chương trình phúc lợi xã hội và hưởng ứng các cuộc vận động, các phong trào của chính quyền địa phương như hỗ trợ trẻ em nghèo hiếu học vùng sâu vùng xa, đóng góp Quỹ đền ơn đáp nghĩa, xây dựng nhà tình thương...

3. Lời kết

Trên đây là báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tấm lợp Vật liệu Xây dựng Đồng Nai về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022. Ban Tổng Giám đốc chúng tôi xin cảm ơn Hội đồng Quản trị đã tạo điều kiện để chúng tôi đạt được những thành quả như trên, cảm ơn toàn thể cán bộ công nhân viên đã chung tay góp sức phấn đấu cùng Công ty và cũng không quên gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý cổ đông đã luôn đồng hành cùng Công ty.

Kính chúc đại hội thành công tốt đẹp!

TM. BAN GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

LÊ THÂN

Số: 01 / TTTr- ĐHĐCĐ

Biên Hòa, ngày 17 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tắm lợp - VLXD Đồng Nai

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tắm lợp - VLXD Đồng Nai;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021;

Căn cứ điểm khoản f Điều 15 Điều lệ Công ty Cổ phần Tắm lợp - VLXD Đồng Nai quy định quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ Phần Tắm lợp - VLXD Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C, ký ngày 30 tháng 03 năm 2022. Báo cáo tài chính kiểm toán đã được Ban kiểm soát Công ty tiến hành thẩm tra thông qua và đã được Công ty công bố thông tin theo quy định. (đính kèm toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin chân thành cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

(Đã ký)

NGUYỄN CÔNG LÝ



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG
ĐỒNG NAI**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	13 - 32

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tắm lợp Vật liệu xây dựng Đồng Nai (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Khái quát về Công ty

Công ty được thành lập theo Quyết định số 73/2000/QĐ-TTg ngày 21 tháng 6 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Công ty Tắm lợp Vật liệu Xây dựng Đồng Nai (thuộc Tổng công ty Xi măng Việt Nam) sang công ty cổ phần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600475018 (số cũ là 4703000010), đăng ký lần đầu ngày 22 tháng 9 năm 2000 và đăng ký thay đổi lần thứ bảy ngày 09 tháng 5 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 4, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại : +84 (0251) 383 6130
- Fax : +84 (0251) 383 6023

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tắm lợp Vật liệu xây dựng Đồng Nai tại TP. Hồ Chí Minh	Số 2/14 - 2/16 Hàm Nghi, phường Bến Nghé, TP. Hồ Chí Minh
Công ty Cổ phần Tắm lợp Vật liệu xây dựng Đồng Nai - Chi nhánh Nhơn Trạch, Đồng Nai	Khu công nghiệp Ông Kèo, ấp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng, thạch cao;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị khác trong xây dựng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao;
- Khai thác xử lý và cung cấp nước;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng công trình công ích;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy nội địa;
- Bán buôn xe ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán mô tô, xe máy;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỘP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Công Lý	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2015
Ông Nguyễn Bá Thuyền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Mai Thảo	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2017

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Nho	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2015
Ông Phạm Đức Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2015
Ông Nguyễn Hoàng Vĩ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2020

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Thân	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Văn Quý	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 11 năm 2019
Bà Trần Thị Mộng Thu	Phó Giám đốc thường trực	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 01 năm 2019

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Thân – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 09 tháng 5 năm 2019).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Lê Thân
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2022



Số: 1.0800/22/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tắm lợi Vật liệu Xây dựng Đồng Nai (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2022, từ trang 06 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 hoạt động kinh doanh của Công ty lỗ 46.037.189.112 VND. Bên cạnh đó, khoản lỗ lũy kế đến ngày này là 611.226.549.644 VND, vượt vốn góp của chủ sở hữu và các quỹ số tiền là 239.558.625.243 VND. Ngoài ra, tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 722.803.922.889 VND. Những điều kiện này cho thấy yếu tố rủi ro trọng yếu ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Hiện nay, chúng tôi không thể thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính đính kèm.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**Hồ Văn Tùng - Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0092-2018-008-1

Lê Trần Khánh Sơn - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 4757-2019-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 4, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		277.613.607.886	222.964.764.232
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		8.027.929.960	4.174.708.161
1. Tiền	111	V.1	8.027.929.960	4.174.708.161
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		248.473.610.868	201.824.051.040
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	244.712.598.109	198.267.658.498
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	3.451.986.391	3.327.412.719
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	465.486.368	385.439.823
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(156.460.000)	(156.460.000)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		21.103.802.361	16.966.005.031
1. Hàng tồn kho	141	V.6	21.103.802.361	16.966.005.031
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		8.264.697	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	8.264.697	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 4, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		483.294.317.646	518.185.440.737
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		483.294.317.646	517.162.594.778
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	476.705.283.797	510.331.854.817
- Nguyên giá	222		1.068.719.658.598	1.068.719.658.598
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(592.014.374.801)	(558.387.803.781)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	6.589.033.849	6.830.739.961
- Nguyên giá	228		9.667.346.689	9.667.346.689
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.078.312.840)	(2.836.606.728)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.9	90.000.000.000	90.000.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.9	(90.000.000.000)	(90.000.000.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	1.022.845.959
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	1.022.845.959
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.10	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		760.907.925.532	741.150.204.969

CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 4, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.000.466.550.775	934.671.641.100
I. Nợ ngắn hạn	310		1.000.417.530.775	787.717.905.968
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	36.021.700.600	34.618.880.602
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		36.322.988	40.322.988
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	1.949.231.009	4.836.102.298
4. Phải trả người lao động	314	V.13	2.492.332.373	1.752.247.683
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14a,c	495.735.029.199	391.857.264.598
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15a,c	464.157.270.145	354.587.443.338
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		25.644.461	25.644.461
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		49.020.000	146.953.735.132
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.14b,c	49.020.000	37.383.908.325
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15b,c	-	109.569.826.807
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 4, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

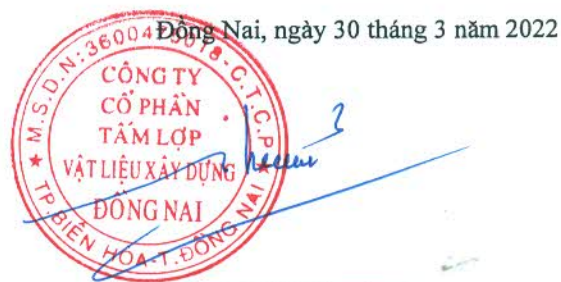
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(239.558.625.243)	(193.521.436.131)
I. Vốn chủ sở hữu	410		(239.558.625.243)	(193.521.436.131)
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.16	272.236.470.000	272.236.470.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		272.236.470.000	272.236.470.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.16	76.737.250.400	76.737.250.400
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.16	22.694.204.001	22.694.204.001
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.16	(611.226.549.644)	(565.189.360.532)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(565.189.360.532)	(565.189.360.532)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(46.037.189.112)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		760.907.925.532	741.150.204.969

Kau

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh
Kế toán trưởng/Người lập



Lê Thân
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 4, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	192.307.556.969	250.205.998.509
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	4.970.670.272	5.963.227.726
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		187.336.886.697	244.242.770.783
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	160.767.025.706	218.959.364.797
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		26.569.860.991	25.283.405.986
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	10.887.601	6.010.146
7. Chi phí tài chính	22		66.481.383.786	59.789.711.868
Trong đó: chi phí lãi vay	23		66.481.383.786	59.789.711.868
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	269.705.983	704.429.432
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	5.909.052.932	6.544.653.983
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(46.079.394.109)	(41.749.379.151)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	207.532.464	785.771.435
12. Chi phí khác	32	VI.8	165.327.467	4.355
13. Lợi nhuận khác	40		42.204.997	785.767.080
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(46.037.189.112)	(40.963.612.071)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(46.037.189.112)</u>	<u>(40.963.612.071)</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9a, b	<u>(1.691)</u>	<u>(1.505)</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9a, b	<u>(1.691)</u>	<u>(1.505)</u>



Nguyễn Thị Mỹ Hạnh
Kế toán trưởng/Người lập



Đồng Nai, ngày 30 tháng 3 năm 2022

Lê Thân
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 4, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(46.037.189.112)	(40.963.612.071)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7,8	33.868.277.132	34.107.371.908
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.7	-	(252.503.556)
- Chi phí lãi vay	06		66.481.383.786	59.789.711.868
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		54.312.471.806	52.680.968.149
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(46.657.824.525)	(50.879.870.847)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(4.137.797.330)	8.206.703.055
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(577.971.431)	(8.356.473.307)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.022.845.959	1.022.961.996
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		3.961.724.479	2.674.289.046
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.7,8,11a	(108.502.680)	(654.630.577)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	359.090.909
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(108.502.680)	(295.539.668)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 4, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.15a,b	-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		3.853.221.799	2.378.749.378
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	4.174.708.161	1.795.958.783
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	8.027.929.960	4.174.708.161

[Handwritten signature]

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh
Kế toán trưởng/Người lập

Đồng Nai, ngày 30 tháng 3 năm 2022



Lê Thân
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 4, Khu công nghiệp Biên Hoà 1, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tắm lợp Vật liệu Xây dựng Đồng Nai (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp, thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: sản xuất, kinh doanh các sản phẩm xi măng, tắm lợp và xây lắp; dịch vụ thương mại; khai thác xử lý và cung cấp nước.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm doanh thu và lợi nhuận của Công ty giảm so với năm trước nguyên nhân chính là do số lượng và đơn giá gia công xi măng cho Công ty Cổ phần Xi măng Công Thanh giảm.

6. Đại dịch Covid-19

Năm 2021, dịch Covid-19 lây lan trên diện rộng đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và hoạt động kinh doanh của Công ty nói riêng do nhiều địa phương (TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Miền Trung, TP. Hà Nội,...) phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16+, Chỉ thị 16 hoặc Chỉ thị 15 trong thời gian dài để kiểm soát dịch bệnh. Các biện pháp ngăn chặn nghiêm ngặt được áp dụng trên phạm vi rộng, giãn cách xã hội kéo dài dẫn đến đứt gãy lưu thông, sản xuất kinh doanh bị đình trệ. Hầu hết các hoạt động thương mại, lưu trú ăn uống phải đóng cửa; chỉ một số cơ sở lưu trú được phép cung cấp dịch vụ cho người bị cách ly có thể hoạt động cầm chừng.

Tổng Giám đốc đã thực hiện đánh giá về tác động tổng thể của tình hình đối với hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các ảnh hưởng về tài chính, bao gồm khả năng thu hồi nợ và nhận thấy dịch Covid-19 đã ảnh hưởng rất lớn đến Công ty. Tuy nhiên, Tổng Giám đốc không thể ước tính được một cách hợp lý các ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tắm lợp Vật liệu Xây dựng Đồng Nai tại TP. Hồ Chí Minh	Số 2/14 - 2/16 đường Hàm Nghi, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Công ty Cổ phần Tắm lợp Vật liệu Xây dựng Đồng Nai - Chi nhánh Nhơn Trạch, Đồng Nai	Khu công nghiệp Ông Kèo, ấp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

9. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 172 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 136 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 4, Khu công nghiệp Biên Hoà 1, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chi định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 4, Khu công nghiệp Biên Hoà 1, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tặng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Công ty so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí xây dựng tuyến đường đê tại Khu công nghiệp Ông Kèo phát sinh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 8,5 năm.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 40
Máy móc và thiết bị	3 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 20
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 10

CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 4, Khu công nghiệp Biên Hoà 1, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng với tỷ lệ từ 2%/năm đến 2,5%/năm.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 4, Khu công nghiệp Biên Hoà 1, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu gia công

Doanh thu đối với hoạt động nhận gia công vật tư, hàng hóa là số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hóa nhận gia công.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

15. Khoản giảm trừ doanh thu

Khoản giảm trừ doanh thu là khoản chiết khấu thương mại phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của năm phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản chiết khấu thương mại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 4, Khu công nghiệp Biên Hoà 1, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Nếu khoản chiết khấu thương mại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 4, Khu công nghiệp Biên Hoà 1, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	377.021.930	290.591.864
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	7.650.908.030	3.884.116.297
Cộng	8.027.929.960	4.174.708.161

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 4, Khu công nghiệp Biên Hoà 1, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu bên liên quan</i>	<i>242.536.366.251</i>	<i>196.245.572.343</i>
Công ty Cổ phần Xi măng Công Thanh	242.536.366.251	196.245.572.343
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>2.176.231.858</i>	<i>1.977.086.155</i>
Các khách hàng khác	2.176.231.858	2.022.086.155
Cộng	244.712.598.109	198.267.658.498

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Xây dựng Hữu Thành	1.200.000.000	1.200.000.000
FM Trading Company Limited	1.190.000.000	1.140.000.000
Các nhà cung cấp khác	1.061.986.391	987.412.719
Cộng	3.451.986.391	3.327.412.719

4. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	192.180.191	-	163.113.525	-
Ký quỹ	31.300.000	-	31.300.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	242.006.177	-	191.026.298	-
Cộng	465.486.368	-	385.439.823	-

5. Nợ quá hạn

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Bên liên quan</i>		<i>70.348.438.011</i>	<i>70.348.438.011</i>		<i>101.481.364.229</i>	<i>101.481.364.229</i>
Công ty Cổ phần Xi măng Công Thanh	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	70.348.438.011	70.348.438.011	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	101.481.364.229	101.481.364.229
	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	99.905.132.781	99.905.132.781	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	-	-
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>		<i>3.652.217.630</i>	<i>3.495.757.630</i>		<i>2.889.980.610</i>	<i>2.733.520.610</i>
Phải thu khách hàng khác	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	401.170.072	401.170.072	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	300.000.000	300.000.000
	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	699.846.899	699.846.899	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	180.000.002	180.000.002
	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	180.000.002	180.000.002	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	124.999.998	124.999.998
	Trên 03 năm	301.254.317	301.254.317	Trên 03 năm	176.254.319	176.254.319
Các khoản trả trước cho người bán khác	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	31.790.000	31.790.000	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	-	-
	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	269.003.291	269.003.291	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	331.312.291	331.312.291

CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 4, Khu công nghiệp Biên Hoà 1, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc
		Giá trị có thể thu hồi		Giá trị có thể thu hồi
Từ 02 năm đến dưới 03 năm	-	-	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	-
Trên 03 năm	1.740.223.000	1.583.763.000	Trên 03 năm	1.740.223.000
Các khoản phải thu khác	Trên 03 năm	28.930.049	Trên 03 năm	28.930.049
Cộng		74.000.655.641		104.400.274.888
		73.844.195.641		104.243.814.888

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	156.460.000	156.460.000
Số cuối năm	156.460.000	156.460.000

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	13.442.003.976	-	11.751.620.927	-
Công cụ, dụng cụ	173.550.834	-	125.691.501	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	28.023.174	-	24.950.888	-
Thành phẩm	7.460.224.378	-	5.063.741.715	-
Cộng	21.103.802.361	-	16.966.005.031	-

7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	491.120.395.168	524.300.478.850	48.731.997.119	4.566.787.461	1.068.719.658.598
Số cuối năm	491.120.395.168	524.300.478.850	48.731.997.119	4.566.787.461	1.068.719.658.598
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	34.069.123.120	74.351.642.108	37.321.620.067	4.186.969.279	149.929.354.574
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	198.235.375.506	313.526.482.921	42.151.556.706	4.474.388.648	558.387.803.781
Khấu hao trong năm	12.458.183.072	20.038.182.912	1.081.283.200	48.921.836	33.626.571.020
Số cuối năm	210.693.558.578	333.564.665.833	43.232.839.906	4.523.310.484	592.014.374.801
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	292.885.019.662	210.773.995.929	6.580.440.413	92.398.813	510.331.854.817
Số cuối năm	280.426.836.590	190.735.813.017	5.499.157.213	43.476.977	476.705.283.797
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 4, Khu công nghiệp Biên Hoà 1, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 412.774.772.915 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Xem thuyết minh V.15b).

8. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	9.118.644.029	548.702.660	9.667.346.689
Số cuối năm	9.118.644.029	548.702.660	9.667.346.689
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	507.502.660	507.502.660
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	2.308.504.058	528.102.670	2.836.606.728
Khấu hao trong năm	233.466.108	8.240.004	241.706.112
Số cuối năm	2.541.970.166	536.342.674	3.078.312.840
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	6.810.139.971	20.599.990	6.830.739.961
Số cuối năm	6.576.673.863	12.359.986	6.589.033.849
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

9. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Công ty đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Xi măng Công Thanh với tỷ lệ vốn góp 10%.

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Khoản đầu tư này đã được lập dự phòng toàn bộ.

10. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho lỗ tính thuế được chuyển sang trừ vào thu nhập chịu thuế các năm sau. Chi tiết lỗ tính thuế chưa ghi nhận như sau:

Năm 2017	119.706.772.029
Năm 2020	40.676.563.297
Năm 2021	45.595.620.683
Cộng	205.978.956.009

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng các khoản lỗ được chuyển này.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 4, Khu công nghiệp Biên Hoà 1, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**11. Phải trả người bán****11a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Khoáng sản Hiệp Lực	4.790.593.246	7.135.441.958
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Sơn Hưng Phú	4.832.100.000	4.832.100.000
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	5.688.872.455	4.704.323.812
Công ty TNHH Thương mại Thái Sơn	3.531.374.000	2.104.726.400
Các nhà cung cấp khác	17.178.760.899	15.842.288.432
Cộng	<u>36.021.700.600</u>	<u>34.618.880.602</u>

11b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Sơn Hưng Phú	4.832.100.000	4.832.100.000
Các nhà cung cấp khác	2.832.937.292	512.146.990
Cộng	<u>7.665.037.292</u>	<u>5.429.853.890</u>

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	4.793.471.415	-	6.844.136.910	(9.688.377.316)	1.949.231.009	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	-	-	(32.110.756)	-	8.264.697
Thuế tài nguyên	23.846.059	-	162.223.895	(181.008.719)	-	-
Thuế môn bài	18.784.824	-	4.000.000	(4.000.000)	-	-
Cộng	<u>4.836.102.298</u>	<u>-</u>	<u>7.010.360.805</u>	<u>(9.905.496.791)</u>	<u>1.949.231.009</u>	<u>8.264.697</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Nước: 5%
- Tầm lợp, xi măng, gạch, vận chuyển, phế liệu: 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(46.037.189.112)	(40.963.612.071)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	441.568.429	287.048.774
Thu nhập chịu thuế	(45.595.620.683)	(40.676.563.297)
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	(45.595.620.683)	(40.676.563.297)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>-</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 4, Khu công nghiệp Biên Hoà 1, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác sử dụng nước với mức thuế suất như sau:

- Sử dụng nước mặt: 3%
- Sử dụng nước dưới đất: 8%

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 356 m² đất đang sử dụng tại phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai với mức 24.000 VND/m²/năm theo quy định tại Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt đơn giá thu tiền thuê đất để xây dựng Trạm bơm nước tại phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

13. Phải trả người lao động

Tiền lương tháng 11, 12 và 13 năm 2021 phải trả người lao động.

14. Phải trả khác

14a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	38.158.815	82.268.920
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	162.877.767	-
Cổ tức phải trả	27.263.285.675	27.263.285.675
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh - lãi vay phải trả	467.401.551.129	363.556.259.018
Các khoản nhận ký quỹ	20.000.000	49.020.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	849.155.813	906.430.985
Cộng	<u>495.735.029.199</u>	<u>391.857.264.598</u>

14b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh - lãi vay phải trả dài hạn	-	37.363.908.325
Các khoản nhận ký quỹ dài hạn	49.020.000	20.000.000
Cộng	<u>49.020.000</u>	<u>37.383.908.325</u>

14c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Khoản lãi vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh với số tiền 430.037.642.804 VND đã quá hạn chưa được thanh toán do Công ty đang gặp khó khăn về tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 4, Khu công nghiệp Biên Hoà 1, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Vay

15a. Vay ngắn hạn

Đây là khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh đến hạn trả (xem thuyết minh số V.15b).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn đến hạn trả trong năm như sau:

Số đầu năm	354.587.443.338
Kết chuyển từ vay dài hạn	109.569.826.807
Số cuối năm	464.157.270.145

15b. Vay dài hạn

Khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để đầu tư xây dựng, mua sắm máy móc thiết bị, chi phí mặt bằng, đất đai và các chi phí khác liên quan đến việc đầu tư xây dựng Nhà máy nghiền xi măng Công Thanh ở Nhơn Trạch công suất 1.800.000 tấn/năm với lãi suất vay thả nổi được quy định cụ thể trên từng giấy nhận nợ tại thời điểm giải ngân và được thay đổi theo chính sách lãi suất cho vay của Ngân hàng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một số tài sản cố định hữu hình của Công ty (xem thuyết minh số V.7).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	464.157.270.145	354.587.443.338
Trên 1 năm đến 5 năm	-	109.569.826.807
Cộng	464.157.270.145	464.157.270.145

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn trong năm như sau:

Số đầu năm	109.569.826.807
Kết chuyển nợ sang vay dài hạn đến hạn trả	(109.569.826.807)
Số cuối năm	-

15c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Khoản gốc vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh với số tiền 354.587.443.338 VND đã quá hạn dưới 01 năm chưa được thanh toán do Công ty đang gặp khó khăn về tài chính nên chưa có luồng tiền để thanh toán.

16. Vốn chủ sở hữu

16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	272.236.470.000	76.737.250.400	22.694.204.001	(524.225.748.461)	(152.557.824.060)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	(40.963.612.071)	(40.963.612.071)
Số dư cuối năm trước	272.236.470.000	76.737.250.400	22.694.204.001	(565.189.360.532)	(193.521.436.131)
Số dư đầu năm nay	272.236.470.000	76.737.250.400	22.694.204.001	(565.189.360.532)	(193.521.436.131)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	(46.037.189.112)	(46.037.189.112)
Số dư cuối năm nay	272.236.470.000	76.737.250.400	22.694.204.001	(611.226.549.644)	(239.558.625.243)

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 4, Khu công nghiệp Biên Hoà 1, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**16b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam	34.023.660.000	34.023.660.000
Ông Nguyễn Công Lý	57.200.000.000	57.200.000.000
Ông Nguyễn Đoàn Mạnh	37.148.600.000	37.148.600.000
Các cổ đông khác	143.864.210.000	143.864.210.000
Cộng	<u>272.236.470.000</u>	<u>272.236.470.000</u>

16c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	27.223.647	27.223.647
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	27.223.647	27.223.647
- Cổ phiếu phổ thông	27.223.647	27.223.647
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	27.223.647	27.223.647
- Cổ phiếu phổ thông	27.223.647	27.223.647
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**17a. Tài sản thuê ngoài**

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	1.796.710.967	1.796.710.967
Trên 1 năm đến 5 năm	7.186.843.867	7.186.843.867
Trên 5 năm	44.386.412.972	46.208.078.257
Cộng	<u>53.369.967.806</u>	<u>55.191.633.091</u>

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên thể hiện tiền thuê đất với diện tích 90.024,6 m² và sử dụng hạ tầng tại Khu công nghiệp Biên Hòa 1 được Công ty thuê dưới hình thức thuê hoạt động với giá thuê 7.858 VND/m²/năm (đơn giá này được áp dụng cho thời gian thuê từ 01 tháng 01 năm 2017 đến 31 tháng 12 năm 2020). Hợp đồng thuê được ký với thời hạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2006 đến từ ngày 12 tháng 4 năm 2051.

17b. Tài sản nhận giữ hộ

Vật tư nhận gia công của Công ty Cổ phần Xi măng Công Thanh như sau:

<u>Chủng loại</u>	<u>Đơn vị tính</u>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Clinker	Tấn	2.921,40	1.912,36
Đá vôi	Tấn	96,76	661,74
Vỏ bao xi măng	Cái	23.170,00	113.965

17c. Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	44,02	44,02
Euro (EUR)	374,30	374,30

CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 4, Khu công nghiệp Biên Hoà 1, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán tấm lợp	68.531.037.000	77.054.045.400
Doanh thu gia công xi măng	119.707.827.150	160.954.606.180
Doanh thu bán thành phẩm khác	139.327.274	8.915.768.806
Doanh thu khác	3.929.365.545	3.281.578.123
Cộng	<u>192.307.556.969</u>	<u>250.205.998.509</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho bên liên quan

Công ty chỉ phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Xi măng Công Thanh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu gia công xi măng	119.707.827.150	160.954.606.180
Doanh thu vận chuyển	1.192.031.220	476.946.000

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản chiết khấu thương mại.

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của tấm lợp	40.177.822.298	48.865.358.582
Giá vốn gia công xi măng	119.918.774.886	159.296.056.777
Giá vốn thành phẩm khác	652.872.099	9.322.260.649
Giá vốn khác	17.556.423	1.475.688.789
Cộng	<u>160.767.025.706</u>	<u>218.959.364.797</u>

4. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	-	527.468.590
Chi phí vật liệu, bao bì	92.926.953	53.521.214
Chi phí khấu hao tài sản cố định	59.327.628	59.327.628
Các chi phí khác	117.451.402	64.112.000
Cộng	<u>269.705.983</u>	<u>704.429.432</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.330.380.868	3.636.904.939
Chi phí vật liệu, bao bì	49.100.280	83.427.609
Chi phí khấu hao tài sản cố định	375.975.532	447.278.712
Chi phí dịch vụ mua ngoài	353.105.393	564.775.586
Chi phí quản lý ở Nhơn Trạch	1.074.917.926	929.599.407
Chi phí khác	725.572.933	882.667.730
Cộng	<u>5.909.052.932</u>	<u>6.544.653.983</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 4, Khu công nghiệp Biên Hoà 1, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý nhượng bán tài sản cố định	-	252.503.556
Thu nhập từ hoạt động cấp cảng	-	451.334.187
Thu nhập từ hoạt động cho thuê	25.002.466	79.571.712
Thu nhập khác	182.529.998	2.361.980
Cộng	<u>207.532.464</u>	<u>785.771.435</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt và các khoản phạt vi phạm khác	154.523.161	-
Chi phí khác	10.804.306	4.355
Cộng	<u>165.327.467</u>	<u>4.355</u>

9. Lãi trên cổ phiếu

9a. Lãi cơ bản/(suy giảm) trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(46.037.189.112)	(40.963.612.071)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/(suy giảm) trên cổ phiếu	(46.037.189.112)	(40.963.612.071)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	27.223.647	27.223.647
Lãi cơ bản/(suy giảm) trên cổ phiếu	<u>(1.691)</u>	<u>(1.505)</u>

9b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	69.347.859.334	95.342.706.197
Chi phí nhân công	15.028.173.673	21.172.480.806
Chi phí khấu hao tài sản cố định	33.868.277.132	34.107.371.908
Chi phí dịch vụ mua ngoài	48.698.327.465	58.554.810.870
Chi phí khác	2.238.088.831	3.029.716.149
Cộng	<u>169.180.726.435</u>	<u>212.207.085.930</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 4, Khu công nghiệp Biên Hoà 1, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt gồm lương và các khoản thưởng với tổng tiền trong năm nay là 948.909.990 VND (năm trước là 1.294.338.702 VND).

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Công ty Cổ phần Xi măng Công Thanh là công ty có cùng Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Giao dịch với bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Xi măng Công Thanh đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với Công ty Cổ phần Xi măng Công Thanh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Mua nguyên vật liệu và thành phẩm	14.882.187.060	21.562.525.284
Mua xi măng	13.203.878.636	14.925.018.395

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với bên liên quan khác

Công nợ với bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2.

Các khoản công nợ phải thu bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu bên liên quan khác.

2. **Thông tin về bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ.

2a. *Thông tin về lĩnh vực kinh doanh*

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất tấm lợp: sản xuất và kinh doanh sản phẩm tấm lợp.
- Lĩnh vực sản xuất xi măng: sản xuất và gia công xi măng.
- Các lĩnh vực khác: dịch vụ vận chuyển, tiền nước sử dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 4, Khu công nghiệp Biên Hoà 1, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực sản xuất tấm lợp	Lĩnh vực gia công xi măng	Các lĩnh vực bán xi măng và khác	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	63.560.366.728	119.707.827.150	4.068.692.819	187.336.886.697
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	63.560.366.728	119.707.827.150	4.068.692.819	187.336.886.697
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	20.072.875.890	(2.927.783.530)	3.246.009.716	20.391.102.076
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				20.391.102.076
Doanh thu hoạt động tài chính				10.887.601
Chi phí tài chính				(66.481.383.786)
Thu nhập khác				207.532.464
Chi phí khác				(165.327.467)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				(46.037.189.112)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	-	-	-
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	1.041.057.481	33.595.550.638	254.514.972	34.891.123.091
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	71.090.817.674	160.954.606.180	12.197.346.929	244.242.770.783
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	71.090.817.674	160.954.606.180	12.197.346.929	244.242.770.783
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	18.001.275.862	(1.307.023.154)	1.340.069.863	18.034.322.571
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				18.034.322.571
Doanh thu hoạt động tài chính				6.010.146
Chi phí tài chính				(59.789.711.868)
Thu nhập khác				785.771.435
Chi phí khác				(4.355)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				(40.963.612.071)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	235.343.257	235.343.257	470.686.514
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	1.041.057.552	33.941.232.785	147.927.530	35.130.217.867
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-

00047501
CÔNG TY
CỔ PHẦN
TẮM LỢP
VẬT LIỆU XÂY DỰNG
ĐỒNG NAI
HOA-T.E

00449
ÔNG
NHIỆM
TOÁN VÀ
&
-T.P

CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 4, Khu công nghiệp Biên Hoà 1, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Sản phẩm tắm lợp	Sản phẩm gia công xi măng	Các lĩnh vực bán xi măng và khác	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	14.328.424.253	734.971.000.139	3.572.306.484	752.871.730.875
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	8.036.194.657
Tổng tài sản				760.907.925.532
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	12.798.508.121	977.389.622.791	400.041.674	990.588.172.586
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	9.878.378.189
Tổng nợ phải trả				1.000.466.550.775
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	14.153.315.632	719.489.147.460	3.333.033.716	736.975.496.808
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	4.174.708.161
Tổng tài sản				741.150.204.969
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	11.944.967.300	915.405.414.851	29.641.280	927.380.023.431
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	7.291.617.669
Tổng nợ phải trả				934.671.641.100

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 hoạt động kinh doanh của Công ty đã lỗ 46.037.189.112 VND. Bên cạnh đó, khoản lỗ lũy kế đến ngày này là 611.226.549.644 VND, vượt vốn góp của chủ sở hữu và các quỹ số tiền là 239.558.625.243 VND. Ngoài ra, tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 722.803.922.889 VND. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc tin rằng Công ty sẽ có lãi bằng việc tiếp tục đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm và tiếp tục tập trung vào sản xuất hơn một triệu tấn xi măng do Công ty Cổ phần Xi măng Công Thanh bao tiêu. Đồng thời Công ty đang làm việc với Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam để cơ cấu lại nợ vay và lịch trả nợ. Theo đó, các khoản vay và lãi vay sẽ được gia hạn thời gian trả nhằm giảm áp lực trả nợ vay của Công ty trong thời gian ngắn hạn. Do vậy, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh
Người lập/Kế toán trưởng



Đồng Nai, ngày 30 tháng 3 năm 2022

Lê Thân
Tổng Giám đốc

Số: **02** / TTr- ĐHĐCĐ

Biên Hòa, ngày 17 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và Phân phối lợi nhuận năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tắm lợp - VLXD Đồng Nai

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tắm lợp - VLXD Đồng Nai;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua nội dung: Do kết quả kinh doanh năm 2021 bị lỗ, nên Công ty sẽ không chia cổ tức và không trích lập các quỹ trong năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua,

Xin chân thành cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

(Đã ký)

Nguyễn Công Lý

Số: 03 / TTr- ĐHĐCĐ

Bien Hòa, ngày 17 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tắm lợp - VLXD Đồng Nai

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tắm lợp - VLXD Đồng Nai;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

Kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận năm 2022:

- Doanh thu thuần : 263 tỷ đồng.
- EBITDA : 82.9 tỷ đồng.

Phân phối lợi nhuận năm 2022:

- Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 nếu Công ty có lãi như sau:

- 1% lợi nhuận sau thuế sẽ được dùng để trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.
- Phần còn lại sẽ dùng để bù đắp khoản lỗ lũy kế của các năm trước

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

(Đã ký)

NGUYỄN CÔNG LÝ

Số: 04 / TTr- ĐHĐCĐ

Biên Hòa, ngày 17 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tắm Lợp - VLXD Đồng Nai

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tắm Lợp - VLXD Đồng Nai;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, như sau:

1. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021 như sau:

Do kết quả kinh doanh năm qua của Công ty ghi nhận khoản lỗ nên Hội đồng quản trị đề xuất không chia thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2021.

2. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 đề nghị như sau:

Hội đồng quản trị đề xuất mức thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 là một phần trăm (01%) lợi nhuận sau thuế. Tuy nhiên, nếu Công ty không có lợi nhuận thì không tính thù lao.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

(Đã ký)

NGUYỄN CÔNG LÝ

Số: **05** / TTr- ĐHCĐ

Biên Hòa, ngày 17 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn công ty để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tắm Lọt - VLXD Đồng Nai

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tắm Lọt - VLXD Đồng Nai;

Để tạo điều kiện thuận lợi trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 đạt hiệu quả cao nhất. Ban Kiểm soát sau khi thống nhất với Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào năng lực, trình độ và đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp của các Công ty kiểm toán độc lập, đạt tiêu chuẩn kiểm toán cho Công ty và được Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận, chủ động lựa chọn công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

(Đã ký)

Nguyễn Công Lý

Số: /2022/BB-ĐHĐCĐ

Thanh Hóa, ngày 20 tháng 05 năm 2022

DỰ THẢO

**BIÊN BẢN CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

- **Tên Công ty** : Công ty Cổ phần Tắm lợp - VLXD Đồng Nai
- **Trụ sở chính** : Khu Công Nghiệp Biên Hòa 1, Đường Số 4, P. An Bình, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai
- **Mã số doanh nghiệp** : Số 3600475018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu vào ngày 22 tháng 09 năm 2000 và thay đổi lần thứ 7 vào ngày 09 tháng 05 năm 2019.
- **Thời gian bắt đầu** : 10 giờ 30, ngày 20 tháng 05 năm 2022
- **Địa điểm họp** : Nhà máy Xi măng Công Thanh - Thôn Tam Sơn, Xã Tân Trường, Thị xã Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa

PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP

1. Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu

- Người báo cáo: Ông Nguyễn Quang Hậu – Chức vụ Trưởng ban Kiểm tra tư cách đại biểu
- Nội dung báo cáo:
 - Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 25/04/2022, sở hữu 27.223.647 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Tắm lợp - VLXD Đồng Nai
 - Cổ đông tham dự Đại hội:cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu chocổ phần có quyền biểu quyết, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Đại hội Cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Tắm lợp - VLXD Đồng Nai đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

B. ĐẠI HỘI NGHE TRÌNH BÀY NỘI DUNG CÁC TỜ TRÌNH

Nội dung 04: Tờ trình báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã kiểm toán

Nội dung 05: Tờ trình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2021

Nội dung 06: Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Nội dung 07: Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

Nội dung 08: Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán

Người trình bày: Ông/Bà-

PHẦN III. Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG:

1. Cổ đông:

.....
.....
.....

Giải đáp:

.....
.....
.....
.....
.....

2. Cổ đông:

.....
.....
.....
.....
.....

Giải đáp:

.....
.....
.....
.....
.....

PHẦN IV. CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

Đại hội nghe trình bày và biểu quyết theo phương thức biểu quyết bỏ phiếu kín các nội dung sau:

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 1 đã được thông qua.

Nội dung 2: Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 2 đã được thông qua.

Nội dung 3: Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 3 đã được thông qua.

Nội dung 4: Thông qua Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 4 đã được thông qua.

Nội dung 5: Thông qua Tờ trình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2021

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 5 đã được thông qua.

Nội dung 6: Thông qua Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 6 đã được thông qua.

Nội dung 7: Thông qua Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 7 đã được thông qua.

Nội dung 8: Thông qua Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 8 đã được thông qua.

PHẦN VI: THÔNG QUA BIÊN BẢN CUỘC HỌP

Người trình bày: Ông, đọc biên bản cuộc họp

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 với% số phiếu tán thành.

Biên bản nay được lập thành ... bản và được lưu tại Công ty Cổ phần Tấm lợp - VLXD Đồng Nai.

Đại hội kết thúc giờ cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

TM. ĐOÀN CHỦ TỌA

Chủ tọa

Số: ...

Thanh Hóa, ngày 20 tháng 05 năm 2022

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỢP - VLXD ĐỒNG NAI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/pQH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần ...;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số ngày 20 tháng 05 năm 2022.

QUYẾT NGHỊ

Ngày 20/05/2022, tại Nhà máy Xi măng Công Thanh - Thôn Tam Sơn, Xã Tân Trường, Thị xã Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Tắm lợp - VLXD Đồng Nai được tổ chức với sự tham gia của cổ đông sở hữu cổ phần chiếm tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 3: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 4: Thông qua Tờ trình báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã kiểm toán

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 5: Thông qua Tờ trình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2021

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 6: Thông qua Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 7: Thông qua Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 8: Thông qua Tờ trình Lựa chọn công ty kiểm toán

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Tấm lợp - VLXD Đồng Nai thông qua toàn văn tại cuộc họp. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành nghị quyết này. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- HĐQT.
- Ban Tổng Giám Đốc.
- Thư ký công ty.

**TM Hội Đồng Quản Trị
Chủ tịch**

NGUYỄN CÔNG LÝ



CÔNG TY CỔ PHẦN TẮM LỘP – VLXD ĐỒNG NAI

Trụ sở chính: Đường Số 4, Khu Công Nghiệp Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Email: info@donac.net

Website: www.donac.net